

# CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Trần Thị Hoài (\*)

## 1. Mở đầu

Thực hiện Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã tổ chức triển khai phương thức đào tạo theo tín chỉ thành 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 (2006-2010), ĐHQGHN tập trung chủ yếu vào chuyển đổi chương trình đào tạo và *“tổ chức biên soạn đề cương môn học, về cơ bản giữ nguyên nội dung kiến thức nhưng phân chia cụ thể cho các hình thức học tập (lên lớp, thực hành, tự học). Đơn vị đào tạo có thể biên soạn đề cương môn học phù hợp với điều kiện cụ thể của mình nhưng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của mẫu được ban hành chính thức.”*[1] Giai đoạn 2 (từ năm 2010), ĐHQGHN sẽ áp dụng toàn diện phương thức đào tạo theo tín chỉ. Hiện nay, ĐHQGHN đã chuyển đổi xong chương trình đào tạo đại học và đang tổ chức xây dựng hơn 3000 đề cương môn học (ĐCMH) của 68 chương trình đào tạo chuẩn, 20 chương trình đào tạo chất lượng cao và 5 chương trình đào tạo tài năng tại tất cả các đơn vị đào tạo. Theo công văn số 775/ĐT ngày 11/8/2006 của ĐHQGHN, sau khi biên soạn, các đơn vị đào tạo cần tổ chức đánh giá chất lượng

và xếp loại ĐCMH[2]. Vì vậy, cần có một bộ tiêu chí đánh giá ĐCMH của chương trình đào tạo đại học theo tín chỉ ở ĐHQGHN.

Trên cơ sở tham khảo các tài liệu về đánh giá chương trình đào tạo trong nước, nước ngoài và căn cứ những yêu cầu của ĐHQGHN về ĐCMH, tác giả bài viết đề xuất các tiêu chí đánh giá ĐCMH của chương trình đào tạo đại học theo tín chỉ ở ĐHQGHN. Mỗi tiêu chí được chia thành hai mức độ, mức độ 2 có yêu cầu cao hơn mức độ 1. Để đạt được mức độ 2, ĐCMH cần đạt mức độ 1 và đạt các yêu cầu ở mức độ 2, mỗi mức độ có kèm theo các minh chứng.

## 2. Các tiêu chí đánh giá đề cương môn học

### Tiêu chí 1: Thông tin chung về môn học

Có đầy đủ các thông tin chung về môn học như: tên môn học, mã số của môn học, số tín chỉ, môn học bắt buộc hay tự chọn, điều kiện tiên quyết, địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách môn học. Các yêu cầu của môn học rõ ràng và cụ thể (về sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, các qui định về thời hạn, số lượng và chất lượng các bài tập, bài kiểm tra....)

*Mức 1:* Có các thông tin chính xác về tên môn học, mã số của môn học, số tín

(\*) ThS., Đại học Quốc gia Hà Nội.

chỉ, môn học bắt buộc hay tự chọn, điều kiện tiên quyết, địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách môn học.

*Minh chứng mức 1:* Văn bản ĐCMH, trong đó có các thông tin về môn học.

*Mức 2:* Có đầy đủ và chính xác các thông tin về môn học theo yêu cầu của ĐHQGHN. Có tên môn học bằng tiếng Anh và trình độ của môn học. Mã số của môn học ký hiệu theo trình độ môn học. Các yêu cầu của môn học được trình bày rõ ràng và đầy đủ.

*Minh chứng mức 2:*

- Văn bản ĐCMH, trong đó có đầy đủ và chính xác các thông tin và yêu cầu về môn học;

- Chương trình đào tạo của ngành;

- Văn bản qui định mã số môn học;

- Văn bản qui định trình độ các môn học.

### **Tiêu chí 2: Thông tin về giảng viên**

Có đầy đủ các thông tin về họ tên giảng viên, học hàm, học vị, đơn vị công tác, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail và các hướng nghiên cứu chính, kết quả nghiên cứu về lĩnh vực giảng dạy, thời gian biểu làm việc tại trường/khoa.

*Mức 1:* Có các thông tin chính xác về họ tên giảng viên, học hàm, học vị, đơn vị công tác, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail.

*Minh chứng mức 1:* Văn bản ĐCMH, trong đó có các thông tin về giảng viên.

*Mức 2:* Có đầy đủ và chính xác các thông tin về giảng viên theo yêu cầu của ĐHQGHN. Có các hướng nghiên cứu chính, kết quả nghiên cứu về lĩnh vực giảng dạy, thời gian biểu làm việc tại trường/khoa.

*Minh chứng mức 2:*

- Văn bản ĐCMH, trong đó có đầy đủ các thông tin về giảng viên;

- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo;

- Các công trình khoa học của giảng viên về lĩnh vực giảng dạy;

- Thời khoá biểu của đơn vị.

### **Tiêu chí 3: Mục tiêu của môn học**

Mục tiêu của môn học đảm bảo tính khả thi và phù hợp với mục tiêu chung của ngành đào tạo. Các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ được nêu đầy đủ và rõ ràng. Mục tiêu về kiến thức được viết cho từng nội dung môn học. Mục tiêu về kỹ năng, kỹ xảo được viết cho từng bài tiểu luận, bài tập và thực hành. Xác định được mức độ của các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học được trang bị sau khi học xong môn học.

*Mức 1:* Mục tiêu của môn học đảm bảo tính khả thi và phù hợp với mục tiêu chung của ngành đào tạo, bao gồm các mục tiêu chung về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

*Minh chứng mức 1:*

- Văn bản ĐCMH có mục tiêu của môn học;

- Văn bản mục tiêu của ngành đào tạo.

*Mức 2:* Mục tiêu về kiến thức được viết cho từng nội dung môn học. Mục tiêu về kỹ năng, kỹ xảo được viết cho từng bài tiểu luận, bài tập và thực hành. Xác định được mức độ của các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học được trang bị sau khi học xong môn học.

**Minh chứng mức 2:**

- Văn bản ĐCMH có mục tiêu của từng nội dung môn học;

- Các văn bản đánh giá ĐCMH của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sử dụng sinh viên tốt nghiệp.

**Tiêu chí 4: Nội dung môn học**

Nội dung chi tiết môn học cần đầy đủ tên các chương, mục, tiểu mục. Nội dung môn học đáp ứng mục tiêu đào tạo của môn học, phù hợp với trình độ và tâm lý của người học<sup>(3)</sup>. Nội dung môn học cần đảm bảo tính khả thi, kế thừa, hợp lý, cập nhật và thực tiễn.

- **Khả thi:** Phù hợp với trình độ của người học; phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên ... của cơ sở đào tạo;

- **Kế thừa:** Môn học có nội dung kế thừa để phát triển các kiến thức học được từ bậc học trước và các môn đã học trong chương trình đào tạo;

- **Hợp lý:** Tỷ lệ nội dung giữa lý thuyết, thực hành và tự học phân bổ hợp lý theo mục tiêu của môn học;

- **Cập nhật:** Nội dung môn học hiện đại, tạo điều kiện cho người học tiếp cận với tri thức mới nhất của khu vực và thế giới cũng như khả năng áp dụng vào thực tiễn của Việt Nam;

- **Thực tiễn:** Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức đáp ứng yêu cầu của người học, yêu cầu của ngành học.

**Mức 1:** Nội dung môn học đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của trình độ đào tạo đại học. Nội dung

môn học đảm bảo tính khả thi, kế thừa và hợp lý. Nội dung môn học đã được cập nhật trong phạm vi quốc gia.

**Minh chứng mức 1:**

- Văn bản ĐCMH trong nước đã được tham khảo để biên soạn ĐCMH;

- Danh mục cơ sở vật chất: phòng học, trang thiết bị dạy - học, thực hành, thực tập của đơn vị;

- Đề cương của môn học tiên quyết;

- Đề cương của môn học kế tiếp;

- Danh sách giảng viên giảng dạy môn học;

- Các văn bản nhận xét về tính cân đối của môn học.

**Mức 2:** Nội dung môn học đảm bảo tính đặc thù, thực tiễn và cập nhật trong phạm vi khu vực hoặc quốc tế.

**Minh chứng mức 2:**

- Văn bản ĐCMH nước ngoài đã được tham khảo để biên soạn ĐCMH;

- Văn bản về các yêu cầu của ngành học;

- Các văn bản đánh giá ĐCMH của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sử dụng sinh viên tốt nghiệp.

**Tiêu chí 5: Hình thức tổ chức dạy học**

Hình thức tổ chức dạy học bao gồm lịch trình chung và lịch trình cụ thể. Lịch trình cụ thể được chia theo từng tuần cho từng nội dung bao gồm hình thức tổ chức dạy học, thời gian, địa điểm, nội dung chính và các yêu cầu đối với sinh viên. Tổng thời lượng và tỷ lệ thời lượng lý thuyết/thực hành/tự học của môn học theo đúng chương trình đào tạo đã được ĐHQGHN ban hành. Số giờ tín

chỉ của từng hoạt động (số giờ lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, tự học ...) được ghi rõ cho từng chương, mục của môn học.

*Mức 1:* Phân chia thời lượng môn học theo đúng các quy định của ĐHQGHN. Hình thức tổ chức dạy học được biên soạn cho từng tuần.

*Minh chứng mức 1:*

- Văn bản ĐCMH có hình thức tổ chức dạy học theo từng tuần;
- Văn bản chương trình đào tạo trong đó có ghi rõ thời lượng của từng môn học;
- Văn bản quy định chung về nguyên tắc phân chia thời lượng của các môn học.

*Mức 2:* Hình thức tổ chức dạy học được biên soạn cụ thể đến từng giờ tín chỉ. Số giờ tín chỉ của từng hoạt động được ghi rõ cho từng chương, mục của môn học. Các yêu cầu đối với sinh viên được nêu chi tiết ở từng nội dung của mỗi giờ tín chỉ.

*Minh chứng mức 2:*

- Văn bản ĐCMH có hình thức tổ chức dạy học theo từng giờ tín chỉ;
- Các văn bản đánh giá ĐCMH của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sử dụng sinh viên tốt nghiệp.

**Tiêu chí 6: Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học**

Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học bao gồm các đánh giá về việc tham gia học tập trên lớp, tự học, tự nghiên cứu, hoạt động theo nhóm, kiểm tra - đánh giá giữa kì, cuối kì. Thời gian kiểm tra - đánh giá được nêu rõ ràng, cụ thể. Phân rõ trọng số cho

từng nội dung kiểm tra-đánh giá (điểm chuyên cần, các bài thi giữa và cuối kỳ, bài tập nhóm, bài tập cá nhân). Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập cần đảm bảo tính khoa học, khách quan, chính xác và đa dạng.

- *Khoa học:* Hình thức và nội dung kiểm tra- đánh giá khoa học, phù hợp với mục tiêu, nội dung và thang điểm của môn học.

- *Khách quan:* Sử dụng các công cụ đánh giá khách quan đối với kiến thức người học tiếp thu được.

- *Chính xác:* Sử dụng các công cụ đánh giá chính xác và có kế hoạch đánh giá quá trình người học tiếp thu kiến thức theo mục tiêu môn học.

- *Đa dạng:* Sử dụng linh hoạt các loại hình kiểm tra - đánh giá như vấn đáp, bài viết tự luận, trắc nghiệm khách quan, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận, đồ án, ...

*Mức 1:* Đảm bảo tính khoa học và khách quan. Tuân thủ theo đúng quy chế đào tạo đại học của ĐHQGHN và các văn bản quy định về kiểm tra - đánh giá.

*Minh chứng mức 1:*

- Văn bản ĐCMH có ghi rõ hình thức kiểm tra - đánh giá;
- Các văn bản quy định về kiểm tra-đánh giá;
- Các công cụ sử dụng để kiểm tra-đánh giá;
- Quy chế đào tạo đại học của ĐHQGHN.

*Mức 2:* Đảm bảo tính chính xác và đa dạng. Có đầy đủ các tiêu chí đánh giá các



loại bài kiểm tra. Phân rõ trọng số cho từng nội dung kiểm tra-đánh giá.

*Minh chứng mức 2:*

- Văn bản kế hoạch đánh giá quá trình người học tiếp thu môn học;
- Văn bản các tiêu chí đánh giá các loại bài kiểm tra;
- Ngân hàng câu hỏi sử dụng để đánh giá.

**Tiêu chí 7: Phương pháp dạy học**

Phương pháp dạy học triển khai ghi trong ĐCMH phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của môn học, hình thức tổ chức dạy học, hình thức và yêu cầu kiểm tra - đánh giá, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, khả năng tiếp thu của sinh viên. Phương pháp dạy học đa dạng, coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, rèn luyện kỹ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm và ứng dụng.

*Mức 1:* Phương pháp dạy học triển khai ghi trong ĐCMH phù hợp với hình thức tổ chức dạy học, hình thức và yêu cầu kiểm tra - đánh giá, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Phương pháp dạy học chủ yếu theo các phương pháp truyền thống.

*Minh chứng mức 1:*

- ĐCMH có ghi phương pháp dạy học;
- Tập bài giảng.

*Mức 2:* Phương pháp dạy học đa dạng, coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, rèn luyện kỹ

năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm và ứng dụng.

*Minh chứng mức 2:*

- Kịch bản giờ lên lớp;
- Tập bài giảng, powerpoint, overhead hoặc các phần mềm khác;
- Văn bản nhiệm vụ của giảng viên, sinh viên theo từng hoạt động dạy học;
- Tập bài kiểm tra có lời giải;
- Các tài liệu hỗ trợ cho dạy học;
- Các phần mềm chuyên dụng;
- Các tài liệu minh họa khác.

**Tiêu chí 8: Học liệu**

Học liệu đầy đủ, đa dạng, có nội dung cập nhật và phù hợp với mục tiêu của môn học.

- *Đầy đủ:* Có ĐCMH, bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo giao cho người học tự nhân bản. Học liệu được phân biệt rõ thành 2 loại: học liệu bắt buộc và học liệu khuyến khích nghiên cứu thêm.

- *Cập nhật:* Các học liệu có nội dung cập nhật nhất trong lĩnh vực chuyên môn.

- *Phù hợp:* Nội dung các học liệu phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu của môn học.

- *Đa dạng:* Học liệu đa dạng như giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, ebook, băng hình... từ nhiều nguồn cung cấp. Các địa chỉ cung cấp học liệu rõ ràng và người học có thể tìm được tài liệu dễ dàng.

*Mức 1:* Có ĐCMH, đề cương bài giảng và một số tài liệu tham khảo khác. Tối thiểu có 3 học liệu bắt buộc theo quy định của ĐHQGHN.

*Minh chứng mức 1:* Văn bản ĐCMH, Đề cương bài giảng, 3 học liệu bắt buộc.

*Mức 2:* Có giáo trình và nhiều tài liệu tham khảo đa dạng với nội dung cập nhật, đáp ứng mục tiêu môn học. Tài liệu tham khảo có ghi rõ các phần hoặc các trang quan trọng.

*Minh chứng mức 2:*

- Giáo trình;
- Tài liệu tham khảo nước ngoài;
- e-book, băng hình, bài giảng điện tử;
- Địa chỉ website công bố học liệu;
- Các địa chỉ khác cung cấp học liệu;
- Các tài liệu tham khảo khác.

### 3. Cách xếp loại đề cương môn học

Tiêu chí chưa đạt mức 1 tính 0 điểm, đạt mức 1 được tính là 1 điểm, đạt mức 2 được tính là 2 điểm. Điểm đánh giá

ĐCMH là tổng điểm của 8 tiêu chí. Cách xếp loại như sau:

Xuất sắc: 15 đến 16 điểm

Tốt: 13 đến 14 điểm

Khá: 11 đến 12 điểm

Đạt: 8 đến 10 điểm

Không đạt: Dưới 8 điểm

### 4. Thông tin về kết quả trưng cầu ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành trưng cầu ý kiến của 135 cán bộ quản lý và giảng dạy, bao gồm phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo, trưởng phòng và phó trưởng phòng đào tạo, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm bộ môn của một số đơn vị đào tạo đại học thuộc ĐHQGHN về mức độ quan trọng và cần thiết của các tiêu chí đánh giá ĐCMH. Kết quả như sau:

Tiêu chí	Tính theo số người chọn ở từng mức độ			Tính theo tỷ lệ phần trăm		
	Cần thiết		Không cần	Cần thiết		Không cần
	Cần	Rất cần		Cần	Rất cần	
Thông tin chung về môn học	21	113	1	15,0%	83,7%	0,3%
Thông tin về giảng viên	95	23	17	70,4%	17,0%	12,6%
Mục tiêu của môn học	20	112	3	14,8%	83,0%	2,2%
Nội dung môn học	25	109	1	18,5%	80,8%	0,7%
Hình thức tổ chức dạy học	103	30	2	76,3%	22,2%	1,5%
Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập	26	108	1	19,3%	80,0%	0,7%
Phương pháp dạy học	65	70	0	48,1%	51,9%	0%
Học liệu	30	104	1	22,2%	77,1%	0,7%

Theo kết quả trên, tiêu chí được nhiều cán bộ coi là thông tin quan trọng cho cả cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy và sinh viên là tiêu chí *Thông tin về học phần* với 113 cán bộ (83,7%) chọn *Rất cần*. Thông tin về mã số môn học giúp người quản lý dễ dàng ứng dụng tin học

trong quản lý điểm của sinh viên. Thông tin về trình độ môn học giúp sinh viên và cố vấn học tập dễ dàng xác định đúng trình tự các môn học để xây dựng kế hoạch học tập và xác định được các yêu cầu của văn bằng tốt nghiệp. Tiêu chí có nhiều cán bộ cho là kém quan trọng nhất

là tiêu chí *Thông tin về giảng viên*. Ngoài 23 cán bộ (17%) cho rằng đây là tiêu chí *Rất cần*, 95 cán bộ (70,4%) cho rằng đây là tiêu chí *Cần thiết* còn có 17 ý kiến (12,6%) cho rằng tiêu chí này có thể bỏ đi vì một số môn học có nhiều giảng viên tham gia giảng dạy nên không cần chi tiết đến từng giảng viên. Cách lập luận này chỉ đúng với đào tạo theo niên chế. Đối với phương thức đào tạo theo tín chỉ, ĐCMH là bản hợp đồng giữa giảng viên và sinh viên vì vậy giảng viên cần giảng dạy theo đúng nội dung của ĐCMH. Mặt khác phương thức đào tạo theo tín chỉ tăng cường giờ tự học, tự nghiên cứu nên sự trao đổi giữa giảng viên và sinh viên ngoài giờ lên lớp sẽ tăng gấp nhiều lần so với đào tạo theo niên chế. Vì vậy cán bộ quản lý và sinh viên rất cần biết các thông tin về giảng viên và đây là một trong các tiêu chí để đánh giá ĐCMH cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Nhìn chung, việc đánh giá ĐCMH theo 8 tiêu chí này nhận được sự ủng hộ của đại đa số những người được hỏi ý kiến. Hầu hết các ý kiến nhận xét về các tiêu chí trong phiếu trưng cầu ý kiến đều cho rằng các tiêu chí đã phản ánh được chất lượng của văn bản ĐCMH một cách toàn diện và rất cần cho việc tổ chức nghiệm thu các ĐCMH sau khi tổ chức biên soạn.

## 5. Kết luận

Để đánh giá mức độ đáp ứng của ĐCMH, cách tốt nhất là đánh giá theo các tiêu chí xác định. Các tiêu chí đánh giá là cơ sở khoa học quan trọng cho việc định hướng xây dựng đồng thời là thước đo để đánh giá ĐCMH nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Chúng tôi rất mong các học giả và đồng nghiệp trao đổi, bổ sung cho các tiêu chí này được hoàn thiện để có thể sử dụng làm tài liệu hữu ích cho các hội đồng đánh giá ĐCMH ở ĐHQGHN.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội, *Kết luận của Ban chỉ đạo thực hiện phương thức đào tạo theo tín chỉ ở ĐHQGHN*, công văn số 1948/ĐT ngày 17/11/2006.
2. Đại học Quốc gia Hà Nội, *Hướng dẫn xây dựng đề cương môn học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ*, công văn số 775/ĐT ngày 11/8/2006.
3. Colin J. Marsh, George Willis, *Curriculum Alternative Approaches*, Ongoing Issues, Merrill Prentice Hall, Ohio, 2003.
4. John M. Owen, *Program Evaluation Forms and Approaches*, Allen and Unwin, Sydney, 1993.
5. Lê Đức Ngọc, *Giáo dục đại học - Quan điểm và giải pháp*, Nhà xuất bản ĐHQGHN, Hà Nội, 2004.
6. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Lâm Quang Thiệp, Lê Viết Khuyến, Đặng Xuân Hải, *Một số vấn đề về giáo dục học đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
7. Viện Nghiên cứu Giáo dục, *Những vấn đề về xây dựng chương trình đào tạo*, Hà Nội, 2003.

## **EVALUATION CRITERIAS OF THE UNDERGRADUATE PROGRAM SYLLABI AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI**

**MA. Tran Thi Hoai**

*Vietnam National University, Hanoi*

In this article the author suggests eight criterias for evaluation of syllabi at Vietnam National University, Hanoi based on academic credit system, including information about subject matters, lecturers, training objectives, contents, modes of training, teaching and assessment methods, teaching and learning materials. Each criteria has two levels with evidences. These criterias can be used as good references for educational managers in the process of changing to credit system. Committees can use these criterias for evaluating syllabi at Vietnam National University, Hanoi.